

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 94-QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 579/TTr-SNV ngày 27/11/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, có năng lực, kỹ năng thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo nội dung tại Kế hoạch.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương cân đối nguồn lực bảo đảm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; các nội dung bồi dưỡng được cập nhật, đổi mới, nâng cao, đáp ứng yêu cầu theo quy định, bảo đảm chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng

a) Cán bộ, công chức đang công tác trong khối cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã.

b) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Một số đối tượng khác theo nhu cầu của tỉnh như: người làm việc ở đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, hội được giao biên chế,...

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Về đào tạo

a) Đào tạo lý luận chính trị theo Quyết định số 94-QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

b) Đào tạo trình độ đại học, sau đại học phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, nhu cầu và vị trí việc làm, bảo đảm theo đúng quy hoạch, kế hoạch, quy định về đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương theo các chương trình, chính sách của Trung ương, của tỉnh.

2.2. Về bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

b) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh: theo kế hoạch và chỉ tiêu của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh Thái Nguyên.

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc ngành, lĩnh vực.

e) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

g) Cử hoặc đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng do các bộ, ban ngành tổ chức.

3. Số lượng lớp, học viên, thời gian bồi dưỡng: *Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm Kế hoạch này.*

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các Chương trình, Đề án, Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình, Đề án, Dự án đó.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan để thực hiện Kế hoạch hiệu quả; thẩm định, phê duyệt các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra nội dung, chương trình bồi dưỡng của cơ sở đào tạo; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ trì, đôn đốc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, nghiên cứu tổ chức thực hiện quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, căn cứ chế độ chính sách, tiêu chuẩn định mức, quy định hiện hành có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp dự toán cùng với dự toán năm, báo cáo trình cấp có thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu về hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình để gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về kế toán và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Cử đối tượng đào tạo, bồi dưỡng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đúng số lượng và đối tượng theo quy định; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu, tự học tập nâng cao trình độ; theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp không đảm bảo chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Bố trí hợp lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát huy trình độ, năng lực chuyên môn.

c) Thực hiện ký hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2026; rà soát, biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ theo ủy quyền của UBND tỉnh tại Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 và Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29/8/2025.

d) Đề xuất, lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của công chức và nhu cầu của đơn vị.

e) Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của viên chức

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị; chủ động trong công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức (đối với các chức danh nghề nghiệp đã được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành chương trình bồi dưỡng); căn cứ dự toán kinh phí năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao và mức độ tự chủ chính được phê duyệt, chủ động sắp xếp kinh phí trong dự toán được giao và nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng quy định.

5. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đúng đối tượng.

b) Xây dựng dự toán chi tiết kinh phí bồi dưỡng gửi Sở Tài chính thẩm định; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu, hướng dẫn mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có thể xem xét, điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp; trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Trường Chính trị tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- Hattt/KH12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

Phụ lục I:
Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 do Trường Chính trị tỉnh chủ trì tổ chức
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Đơn vị chủ trì	Nội dung bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên dự kiến/lớp	Tổng số học viên dự kiến	Số ngày bồi dưỡng/lớp	Dự kiến thời gian bồi dưỡng	Đơn vị phối hợp
1	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	2	80	160	2	Quý II,III năm 2026	Thanh tra tỉnh
2	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng về công tác bảo vệ bí mật nhà nước	1	100	100	3	Quý II,III năm 2026	Sở Công Thương
3	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản	2	92	184	3	Quý I, II năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ ngành tư pháp cho công chức cấp xã	1	125	125	2	Quý II, III năm 2026	Sở Tư pháp
	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ ngành tư pháp cho công chức cấp xã	1	130	130	2	Quý II, III năm 2026	Sở Tư pháp
5	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã	1	74	74	3	Quý I, II năm 2026	Sở Nội vụ
6	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã	1	110	110	3	Quý I, II năm 2026	Sở Nội vụ
7	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực xây dựng và giao thông	2	160	320	3	Quý II năm 2026	Sở Xây dựng

TT	Đơn vị chủ trì	Nội dung bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên dự kiến/lớp	Tổng số học viên dự kiến	Số ngày bồi dưỡng/lớp	Dự kiến thời gian bồi dưỡng	Đơn vị phối hợp
8	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đất đai	1	74	74	5	Quý II, III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đất đai	1	110	110	5	Quý II, III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực môi trường	1	74	74	5	Quý II, III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực môi trường	1	110	110	5	Quý II, III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	74	74	5	Quý II, III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Trường Chính trị tỉnh	Bồi dưỡng cập nhật các Nghị định, Thông tư, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	110	110	5	Quý II,III năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Tổng		17		1.755			

Phụ lục II:
Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 do các sở, ngành chủ trì tổ chức
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên cơ quan thực hiện	Nội dung bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên dự kiến/lớp	Tổng số học viên dự kiến	Số ngày bồi dưỡng/lớp	Dự kiến thời gian bồi dưỡng
1	Sở Công Thương	Lớp bồi dưỡng, tập huấn về các văn bản, quy định mới ban hành thủ tục hành chính lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của UBND các xã, phường	1	100	100	3	Quý II năm 2026
2	Sở Y tế	Lớp bồi dưỡng công tác quản lý y tế cho trưởng/phó trạm y tế xã/phường	4	40	160	2	Quý I, II năm 2026
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo	3	100	300	2	Quý I, II năm 2026
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho công chức cấp xã	1	100	100	3	Quý I, II năm 2026
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn cho công chức UBND xã/phường phụ trách lĩnh vực giáo dục về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm cho công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực giáo dục	2	92	184	3	Quý I, II năm 2026
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức UBND xã/phường phụ trách lĩnh vực giáo dục về công tác kiểm định chất lượng giáo dục	1	92	92	2	Quý II,III năm 2026
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn cho công chức UBND xã/phường phụ trách lĩnh vực giáo dục về chính sách cho học sinh	2	92	184	2	Quý II, III năm 2026

TT	Tên cơ quan thực hiện	Nội dung bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên dự kiến/lớp	Tổng số học viên dự kiến	Số ngày bồi dưỡng/lớp	Dự kiến thời gian bồi dưỡng
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn cho công chức UBND xã/phường phụ trách lĩnh vực giáo dục về thực hiện công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo	2	92	184	1	Quý I, II năm 2026
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức UBND xã/phường phụ trách lĩnh vực giáo dục về công tác khai thác, quản trị cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	2	92	184	2	Quý II, III năm 2026
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo	298		36.247		Năm 2026
11	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thái Nguyên	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo			6.226		Năm 2026
12	Sở Nội vụ	Bồi dưỡng lĩnh vực Quản lý Văn thư - Lưu trữ	2	92	184	2	Quý II, III năm 2026
13	Sở Nội vụ	Bồi dưỡng lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính	3	80	240	2	Quý II, III năm 2026
14	Sở Nội vụ	Bồi dưỡng thẩm định giá nhà nước, chuyển đổi số	2	80	160	5	Quý II, III năm 2026
	Tổng		323		44.545		